TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-ST
Ngày 03 – 5 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân

2. Ông Lê Hoàng Minh

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đặng Văn Quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Hồ Thanh H, sinh ngày 24/5/1982 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 80/12 đường Hồ Thị Kỷ, phường A, quận B, Thành phố C; Nơi cư trú: Ấp Bình Tây, phường A, quận B, Thành phố C; nghề nghiệp: không, trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn H và bà Hồ Thị H; có chồng là ông Nguyễn Văn Q, có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Phạm Huy T, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Địa chỉ: 14/23 đường số 1, phường A, quận B, Thành phố C.

2. Ông Dương Vũ Duy Ph, sinh năm 1980 (vắng mặt)
Địa chỉ: 52/7 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường A, quận B, Thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 15/5/2017, thông qua mạng xã hội ông Dương Vũ Duy P có hẹn gặp bị cáo Hồ Thanh H và cùng nhậu tại chung cư Nguyễn Thiện Thuật, Quận 3. Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, bị cáo H rủ ông Ph hát Karaoke. Ông Ph điều khiển xe mô tô Honda Wave biển số 59S2-45681 chở bị cáo H đến quán Karaoke "KT" số 672-674 Sư Vạn Hạnh, Phường A, Quận B. Tại đây cả hai vừa hát vừa uống bia, đến khi thấy ông Ph thấm bia nằm ngủ trên ghế thì bị cáo H lấy chìa khóa và thẻ giữ xe xuống nơi để xe và lấy chiếc xe mô tô biển số 59S2-45681 của ông Ph chạy đi. Bị mất tài sản ông Ph đến Công an Phường 12, Quận 10 trình báo sự việc.

Khoảng 17 giờ 30 ngày 26/5/2017, cũng thông qua mạng xã hội bị cáo H chủ động gọi điện thoại hẹn gặp ông Phạm Huy T tại quán "Ngọc Bích" đường Lê Hồng Phong, Quận B ngồi nhậu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo H rủ ông T hát Karaoke. Ông T điều khiển xe mô tô Honda Wave RXS biển số 86Y2-0736 chở bị cáo H đến quán Karaoke "64" số 690 Sư Vạn Hạnh, Phường A, Quận B. Tại đây cả hai vừa hát vừa uống bia, đến khi thấy ông T thấm bia nằm ngủ trên ghế thì bị cáo H lấy chìa khóa và thẻ giữ xe xuống nơi để xe và lấy chiếc xe mô tô Honda Wave RXS biển số 86Y2-0736 của ông T bỏ đi. Bị mất tài sản ông T đến Công an Phường 12, Quận 10 trình báo sự việc.

Sau khi lấy được tài sản, bị cáo H mang bán hai chiếc xe trên cho đối tượng không rõ lai lịch, địa chỉ với giá 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng và tiêu xài hết.

Qua truy xét, Cơ quan cảnh sát điều tra công an Quận 10 bắt được bị cáo Hồ Thanh H.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 10, bị cáo Hồ Thanh H khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe môtô hiệu Honda Wave biển số 59S2-456.81; 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 86Y2 – 0736 không thu hồi được. Ông T và ông Ph không yêu cầu bị cáo H bồi thường.

- 01 bộ đồ nữ bằng vải chấm bi tròn màu đen trắng, 01 đôi dép cao gót (07 cm), có hai dây màu đen, khóa giả màu vàng, thân dép bằng nhựa nâu – vàng; 01 túi màu hồng, viền trắng, có dây đeo chéo.

- 01 điện thoại di động hiệu mastel A16, Imel: 301014146066052, imel 2: 301014146066060, trong máy có 02 sim viettel.

Tại Kết luận định giá tài sản số 891/HĐĐG ngày 10/10/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã xác định chiếc xe mô tô hiệu honda Wave biển

số 59S2 – 45681 có trị giá 7.000.000 đồng và chiếc xe mô tô honda Wave RSX biển số 86Y2-0736 có trị giá 10.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Hồ Thanh H về tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Hồ Thanh H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi lấy trộm 02 chiếc xe mô tô có tổng giá trị của tài sản là 17.000.000 (mười bảy triệu) đồng. Mặc dù bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) có quy định đối với tội trộm cắp tài sản thì hình phạt được áp dụng nhẹ hơn so với Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2009). Do vậy áp dụng khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo bị truy tố và xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn xâm hại đến trật tự an toàn xã hội. Ngoài ra bị cáo phạm tội 02 lần, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với hình phạt tương xứng tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; đồng thời có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội khi đang có thai và hiện đang nuôi con nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, n và s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, như lời đề nghị của Kiểm sát viên.

[4] Về vật chứng:

- 01 bộ đồ nữ bằng vải chấm bi tròn màu đen trắng, 01 đôi dép cao gót (07 cm), có hai dây màu đen, khóa giả màu vàng, thân dép bằng nhựa nâu – vàng; 01 túi màu hồng, viền trắng, có dây đeo chéo; Xét thấy đây là đồ vật tư trang cá nhân của bị cáo H không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo H.

- 01 điện thoại di động hiệu mastel A16, Imel: 301014146066052, imel 2: 301014146066060, trong máy có 02 sim viettel, đây là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc với bị hại nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng, bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán 02 chiếc xe mô tô và đã tiêu xài hết. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền trên, buộc bị cáo H có trách nhiệm giao nộp lại.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Ph và ông T không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, n và s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

- Tuyên bố: Bị cáo Hồ Thanh H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Hồ Thanh H 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án (03/5/2018).

Giao bị cáo Hồ Thanh H cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh L để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách *(Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự)*.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo H 01 bộ đồ nữ bằng vải chấm bi tròn màu đen trắng, 01 đôi dép cao gót (07 cm), có hai dây màu đen, khóa giả màu vàng, thân dép bằng nhựa nâu – vàng và 01 túi màu hồng, viền trắng có dây đeo chéo.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu mastel A16, Imel: 301014146066052, imel 2: 301014146066060, trong máy có 02 sim viettel và số tiền thu lợi bất chính 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng. Bị cáo H đã tiêu xài hết nên có trách nhiệm giao nộp lại.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có gì phải giải quyết.

- Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo thì tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

(Đã giải thích chế định về án treo)

***Nơi nhận*:**
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM
- VKSND Quận 10;
- Công an Quận 10, PC 35;
- Chi cục THADS Quận 10;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Cao Thanh Hùng